TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **50** /2017/HS-ST
Ngày: 19-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Nghị;

2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A *tham gia phiên tòa***:** Ông Hứa Thoại Khương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Văn phòng ấp P, xã Đ xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Võ Tấn Đ**,** sinh năm 1994 tại huyện A, tỉnh An Giang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp AT, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; cha Võ Văn H, sinh năm 1961; mẹ Nguyễn Thị K (chết); anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

Ngày 17/8/2015, bị Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vị "Say rượu bia gây mất an ninh trật tự";

Ngày 24/8/2015, bị Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Say rượu bia gây mất an ninh trật tự". Cả hai lần đều chưa nộp tiền phạt.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 29/06/2016 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/09/2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 11 năm 2017 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG:

Bị hại:

Ông Võ Văn H, sinh năm 1961; Cư trú: Ấp AT, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 23/9/2017, sau khi chấp hành xong án phạt tù từ Trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Võ Tấn Đ đi về nhà ông Võ Văn H (cha ruột của Đ) ngụ ấp AT, thị trấn A, huyện A. Ngay khi về đến nhà là khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ dự định đi tắm nhưng không thấy nhà tắm, nhà vệ sinh, nên tức giận chửi ông H. Đ hỏi ông H tại sao cất nhà mà không làm nhà tắm, nhà vệ sinh. Ông H nói nhà cũ đã bị Đ đốt, còn nhà này của từ thiện cho, được như vậy là quí rồi, còn ý kiến gì nữa. Đ tiếp tục chửi ông H và đập phá gây hư hỏng 01 ti vi nhãn hiệu THL 14 inch, 01 tượng phật Di Lạc bằng đất, 01 tấm gương soi mặt, 06 cái chén kiểu. Công an thị trấn A nhận tin báo, mời Đ về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng và sau đó cho Đ cam kết về nhà, chờ xử lý.

Đến khoảng 07 giờ ngày 29/10/2017, Đ tiếp tục kéo tủ chén loại nhôm kích thước dài 1m05 x cao 1m40 x rộng 0m43 đẩy xuống đất, xô ngã tủ thờ loại nhôm kích thước dài 1m2 x cao 1m4 x rộng 0m45 xuống ván, đẩy ra sau nhà định xô xuống đất thì lực lượng Công an thị trấn A đến mời Đức về trụ sở làm việc.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 46/KL.TSĐGTTHS ngày 17/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) ti vi, nhãn hiệu THL, loại 14 inch, trị giá 180.000 đồng;

- 01 (một) tượng phật Di lạc bằng đất, trị giá 140.000 đồng;

- 01 (một) gương soi, trị giá 30.000 đồng;

- 06 (sáu) chén ăn cơm, loại chén kiểu, trị giá 50.000 đồng;

- 01 (một) tủ thờ loại nhôm, chiều dài 1m2 x 1m4 x rộng 0m45, trị giá 1.000.000 đồng;

- 01 (một) tủ chén loại nhôm dài 1m05 x cao 1m40 x rộng 0m43, trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 3.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 56/VKS-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Võ Tấn Đ, về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có đập phá làm hư hỏng các tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo xác định các tài sản đó là tài sản của ông H.

Người bị hại Võ Văn H yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Tấn Đ, không yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi; nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ, phạm tội "*Hủy hoại tài sản*" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Về phần tang vật thu giữ trong vụ án đề nghị trả lại cho ông H.

Bị cáo Đ và bị hại không có ý kiến tranh luận. Ông H xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định , hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai của họ; lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người làm chứng; đối chiếu biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/9/2017 và biên bản ngày 09/11/2017 của Công an huyện A; kết quả định giá tài sản số 46/KL.TSĐGTTHS ngày 17/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 23/09/2017 và khoảng 07 giờ ngày 29/10/2017, Võ Tấn Đ đã có hành vi cố ý đập phá làm hư hỏng nhiều tài sản của ông Võ Văn H. Tổng tài sản thiệt hại là 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền về tài sản của công dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Xác định, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với bị cáo Võ Tấn Đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Võ Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại tài sản*"; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án: Bị cáo Võ Tấn Đ là thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức được, muốn có được tài sản thì người khác phải bỏ ra bao công sức lao động; thậm chí phải đổ cả mồ hôi, nước mắt mới có được. Trong độ tuổi của bị cáo, nhiều thanh niên phải đi tìm việc làm để có thu nhập nuôi sống bản thân, tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội thì bị cáo lại làm điều ngược lại. Trong khi cả xã hội đang gìn giữ và xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thì bị cáo lại có những hành động trái ngược. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội và làm mất đi phẩm chất vốn có từ lâu đời của người Việt Nam, đó là truyền thống "Kính trọng và hiếu lễ với cha mẹ; Tôn sư - trọng đạo...". Lẽ ra, với sức trai tráng, bị cáo phải biết chăm lo lao động, tạo ra của cải cho bản thân và gia đình; chăm lo miếng ăn, giấc ngủ cho cha già...Thì bị cáo lại có lời lẽ xúc phạm và phá hủy đi thành quả lao động của cha mình. Hành vi của bị cáo đáng bị lên án và cần được trừng trị nghiêm khắc để làm gương và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về lượng hình: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi gây rối mất an ninh trật tự; có 01 tiền án về tội *"Hủy hoại tài sản"* mà cũng là tài sản của người bị hại lần này; là tài sản của chính cha của bị cáo. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy

định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo; người bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên có xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và thái độ của bị cáo; tính nguy hiểm của hành vi và sự ảnh hưởng trật tự trị an, an toàn xã hội và tình hình chính trị tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo thấy được hành vi sai trái mà khắc phục về sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Do người bị hại ông Võ Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tang vật thu giữ còn lại trong vụ án, gồm: 01 ti vi, 01 tượng phật, 01 gương soi, 06 chén kiểu (Đều bị hư hỏng) là tài sản của ông H, nên trả lại cho ông H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét bị cáo thuộc thành phần lao động động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn Đ**,** phạm tội *"Hủy hoại tài sản";*

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn Đ *02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giam 03/11/2017 *(Ngày ba tháng mười một năm hai ngàn không trăm mười bảy)*.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên trả lại cho ông Võ Văn H 01 (một) ti vi, 01 (một) tượng phật, 01 (một) gương soi, 06 (sáu) chén kiểu (Đều bị hư hỏng) theo Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 24/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2017) để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Sáu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- STP tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A (2);
- NTG - CAH. A (1);
- Bị cáo Đ (1);
- Người bị hại (1) ;
- THADS huyện A (1);
- THA hình sự (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.